

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỦY NGUYÊN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 219/2021/HNGĐ-ST

Ngày 02- 11 - 2021

V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con
chung

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TH, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Lý

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông H Đắc Hân

Ông Nguyễn Văn Đông

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Đồng Thị Yến- Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Th, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 321/2021/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 8 năm 2021 về Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 215/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 10 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 232/2021/QĐST-HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Đinh Thị D; địa chỉ: Thôn T, xã L, huyện Th, thành phố Hải Phòng; có mặt;

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Anh Đ; địa chỉ: Thôn Tr, xã P, huyện Th, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện nộp tại Tòa án ngày 21 tháng 7 năm 2021 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Đinh Thị D trình bày:

Về hôn nhân: Chị Đinh Thị D và anh Nguyễn Anh Đ kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện Th, thành

phố Hải Phòng theo Giấy chứng nhận kết hôn số 59 ngày 28 tháng 9 năm 2015. Quá trình chung sống hòa thuận đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm trong cuộc sống chung, anh Đ không quan tâm đến gia đình nên dẫn đến vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Vợ chồng đã sống ly thân từ đầu năm 2020 cho đến nay. Chị D xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, hôn nhân không có hạnh phúc nên đề nghị Tòa án giải quyết được ly hôn anh Nguyễn Anh Đ.

- Về con chung: Chị Đinh Thị D và anh Nguyễn Anh Đ có hai con chung tên Nguyễn Huy H, sinh ngày 06 tháng 7 năm 2013 và Nguyễn Ngọc Q, sinh ngày 14 tháng 3 năm 2017. Hiện nay cả hai con chung đang ở với chị D. Khi ly hôn, chị D xin được trực tiếp nuôi hai con chung. Về cấp dưỡng nuôi con chung do chị D, anh Đ tự thỏa thuận giao nhận cho nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Chị Đinh Thị D và anh Nguyễn Anh Đ không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Anh Đ có nơi cư trú tại thôn Tr, xã P, huyện Th, thành phố Hải Phòng. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh Nguyễn Anh Đ không đến Tòa án, không có ý kiến trình bày về yêu cầu xin ly hôn, nuôi con chung của chị Đinh Thị D.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tiến hành giải quyết vụ án theo đúng trình tự thủ tục do pháp luật quy định. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, Điều 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không thực hiện đúng theo quy định tại Điều 70, Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn xử cho ly hôn giữa chị Đinh Thị D và anh Nguyễn Anh Đ. Giao hai con chung tên Nguyễn Huy H, sinh ngày 06 tháng 7 năm 2013 và Nguyễn Ngọc Q, sinh ngày 14 tháng 3 năm 2017 cho chị Đinh Thị D trực tiếp nuôi dưỡng đến khi mỗi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung và tài sản chung chị Đinh Thị D không yêu cầu nên Kiểm sát viên không đề cập giải quyết. Chị Đinh Thị D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tài liệu xác minh thể hiện chị D và anh Đ có mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng khó có khả năng đoàn tụ. Con chung hiện nay đang sống cùng chị D.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn là anh Nguyễn Anh Đ có nơi cư trú tại thôn Tr, xã P, huyện Th, thành phố Hải Phòng. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Th theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh Đ vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt anh Đ theo Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị D và anh Đ đã được xác lập là hợp pháp (Giấy chứng nhận kết hôn số 59 ngày 28 tháng 9 năm 2015 tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện Th, thành phố Hải Phòng). Căn cứ vào lời khai của đương sự, tài liệu điều tra xác minh đã xác định được mâu thuẫn vợ chồng có tồn tại làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ vào Điều 51, Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Đinh Thị D được ly hôn anh Nguyễn Anh Đ.

[3]. Về con chung: Chị Đinh Thị D và anh Nguyễn Anh Đ có hai con chung tên Nguyễn Huy H, sinh ngày 06 tháng 7 năm 2013 và Nguyễn Ngọc Q, sinh ngày 14 tháng 3 năm 2017. Khi ly hôn chị D có nguyện vọng được trực tiếp nuôi hai con chung vì hiện nay con chung đang ở với chị D. Hội đồng xét xử xét thấy, việc giao con cho ai nuôi cần xem xét mọi mặt và đảm bảo quyền lợi của con chưa thành niên. Chị D là người trực tiếp nuôi con chung từ khi chị D và anh Đ sống ly thân đến nay nên căn cứ Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình giao hai con con chung cho chị Đinh Thị D trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi mỗi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con chung chị D và anh Đ tự thỏa thuận giao nhận với nhau không yêu cầu Tòa án giải quyết. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[4]. Về tài sản chung: Chị D không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung; mặt khác chưa có lời khai của anh Đ nên Hội đồng xét xử không giải quyết trong vụ án này.

[5]. Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí

và lệ phí Tòa án, chị D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về hôn nhân: Chị Đinh Thị D được ly hôn anh Nguyễn Anh Đ

2. Về con chung: Giao hai con chung tên Nguyễn Huy H, sinh ngày 06 tháng 7 năm 2013 và Nguyễn Ngọc Q, sinh ngày 14 tháng 3 năm 2017 cho chị Đinh Thị D trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi mỗi con chung đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Đinh Thị D phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, được trừ vào số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0016038 ngày 03 tháng 8 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Th, thành phố Hải Phòng. Chị Đinh Thị D đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Đinh Thị D có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Anh Đ vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án do Tòa án tổng đạt hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Th;
- Chi cục THADS huyện Th;
- UBND xã P, huyện Th (Giấy chứng nhận kết hôn số 59 ngày 28 tháng 9 năm 2015);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

Lê Thị Hồng Lý

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Hồng Lý

